# **CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

# **Bài tập 1.**

**Tình huống**

Doanh nghiệp A mua 1 máy in (bộ phận quản lý) giá 20.000.000 (chưa VAT 10%) + chi phí vận chuyển lắp đặt 1.000.000 (chưa VAT 10%).

Trả ngay bằng tiền mặt.

TSCĐ khấu hao đường thẳng 4 năm.

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Xác định nguyên giá**

* Chi phí đủ điều kiện vốn hóa = 20.000.000 + 1.000.000 = 21.000.000 (chưa VAT).
* VAT đầu vào = (20 + 1) × 10% = 2.100.000 (nếu có hóa đơn).

**Nguyên giá** TSCĐ = 21.000.000 (không gồm VAT vì được khấu trừ).

## **2. Định khoản mua TSCĐ**

* Nợ TK 242: 21.000.000
* Nợ TK 133: 2.100.000
* Có TK 111: 23.100.000

*(Nếu tách riêng hai hóa đơn, bạn ghi 2 lần, nhưng bản chất giống nhau.)*

## **3. Khấu hao**

* Thời gian 4 năm = 48 tháng. Mức khấu hao/tháng = 21.000.000 / 48 ≈ 437.500.
* Mỗi tháng, ghi:
* Nợ TK 642 (bộ phận QLDN): 437.500
* Có TK 214: 437.500

# **Bài tập 2.**

**Tình huống**

Ngày 10/02/20XX: DN B mua 1 ô tô tải giá 400.000.000 (chưa VAT 10%). Thanh toán ngay 50% qua ngân hàng, số còn lại trả sau 6 tháng.

Có lãi trả chậm 5.000.000 (không vốn hóa).

Chi phí trước sử dụng (đăng ký, bốc dỡ…) 10.000.000 (chưa VAT 10%), đủ ĐK vốn hóa.

Khấu hao 5 năm, đường thẳng.

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Tính nguyên giá**

* Giá gốc 400.000.000 + 10.000.000 = 410.000.000 (chưa VAT).
* VAT đầu vào: 410.000.000 × 10% = 41.000.000
* **Nguyên giá** = 410.000.000.

## **2. Định khoản mua và trả ngay 50%**

Tổng cần thanh toán ban đầu = 50% của (400 + 10) = 205.000.000 (chưa VAT), + 50% VAT = 20.500.000 → 225.500.000.

* Nợ TK 211: 410.000.000
* Nợ TK 133: 41.000.000
* Có TK 112: 225.500.000 (trả ngay 50%)
* Có TK 331 (hoặc 338…): 225.500.000 (phần còn nợ)

*(Hoặc bạn ghi nợ 331 phần chưa trả: 205tr + 20.5tr VAT = 225.5tr.)*

## **3. Lãi trả chậm 5.000.000**

Khi doanh nghiệp trả nợ gốc sau 6 tháng, tính thêm 5.000.000 lãi (không vốn hóa):

* Nợ TK 635 (chi phí tài chính): 5.000.000
* Có TK 111/112: 5.000.000 (giả sử trả bằng tiền gửi)

## **4. Khấu hao 5 năm**

5 năm = 60 tháng. Mức khấu hao tháng = 410.000.000 / 60 ≈ 6.833.333.

Mỗi tháng:

* Nợ TK 627 (nếu xe phục vụ sản xuất) hoặc 641 (vận chuyển bán hàng) …
* Có TK 214: 6.833.333

# **Bài tập 3.**

**Tình huống**

Doanh nghiệp C có 3 TSCĐ:

* Máy móc A: NG = 120 triệu, khấu hao 5 năm.
* Xe tải B: NG = 200 triệu, khấu hao 4 năm.
* Máy tính C: NG = 30 triệu, khấu hao 3 năm.

Tháng 3/20XX, tính khấu hao theo đường thẳng, phân bổ:

* A → TK 627 (phân xưởng).
* B → TK 641 (bán hàng).
* C → TK 642 (quản lý).

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Mức khấu hao năm**

* A (120tr, 5 năm) → 24tr/năm, 2 tr/tháng.
* B (200tr, 4 năm) → 50tr/năm, 4,167 tr/tháng (làm tròn 4.166.667).
* C (30tr, 3 năm) → 10tr/năm, ~833.333 đ/tháng.

## **2. Khấu hao tháng 3/20XX**

Máy A:

* Nợ TK 627: 2.000.000
* Có TK 214: 2.000.000

Xe B:

* Nợ TK 641: ~4.166.667
* Có TK 214: 4.166.667

Máy C:

* Nợ TK 642: ~833.333
* Có TK 214: 833.333

# **Bài tập 4.**

**Tình huống**

Doanh nghiệp D có máy dệt NG 150tr, hao mòn lũy kế 70tr. Tháng 5/20XX sửa chữa lớn, tổng 30tr (chưa VAT).

Doanh nghiệp xác định 25tr vốn hóa (nâng cấp) + 5 tr chi thường xuyên.

Thanh toán tiền mặt, VAT 10%? (3 triệu).

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Điều chỉnh TSCĐ**

Phần vốn hóa 25tr → tăng NG TSCĐ.

* Nợ TK 211: 25.000.000

Phần chi thường xuyên 5tr → CP (nếu máy dệt dùng SX: Nợ 627)

VAT 3.000.000 → Nợ TK 133.

Tổng thanh toán: 30 + 3 = 33 tr.

Ghi chung:

* Nợ TK 211: 25.000.000
* Nợ TK 627: 5.000.000
* Nợ TK 133: 3.000.000
* Có TK 111: 33.000.000

## **2. Nguyên giá mới**

Ban đầu NG 150tr, nay thêm 25tr = 175 tr.

Doanh nghiệp có thể xem xét điều chỉnh thời gian khấu hao, tùy chính sách. Ví dụ, còn 4 năm → khấu hao cho 4 năm tới (theo NG mới).

# **Bài tập 5.**

**Tình huống**

Máy photocopy NG 40tr, hao mòn 40tr (còn lại 0).

Chi phí thanh lý 500k (chưa VAT?), bán sắt vụn 1.000k. Thu tiền mặt.

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Ghi giảm TSCĐ**

Xóa sổ:

* Nợ TK 214: 40.000.000
* Có TK 211: 40.000.000

(Vì GTCL = 0, không ảnh hưởng 811/711 cho phần giá trị còn lại.)

## **2. Chi phí thanh lý**

* Nợ TK 811: 500.000
* Có TK 111: 500.000  
  *(Nếu có VAT, thêm Nợ 133.*)

## **3. Thu hồi sắt vụn 1.000k**

* Nợ TK 111: 1.000.000
* Có TK 711: 1.000.000

## **4. Kết quả**

* Lãi/lỗ = 1.000k - 500k = +500k (lãi).
* Cuối kỳ, 811 và 711 kết chuyển sang 911 (xác định KQ).